

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về việc ban hành Quy định tạm thời chính sách
khuyến khích đầu tư vào Cụm công nghiệp Long Bình An và
Khu Du lịch Điều dưỡng Suối khoáng Mỹ Lâm, tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 1996; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư nước ngoài ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Luật Khuyến khích đầu tư trong nước sửa đổi ngày 20/5/1998;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Căn cứ Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi); Căn cứ Nghị định số 35/2002/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục A, B và C ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi);

Căn cứ Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2003 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;

13

Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 152/2004/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 189/2000/QĐ-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2000 của Bộ Tài chính về việc ban hành Bản quy định về tiền thuê đất, mặt nước, mặt biển áp dụng đối với các hình thức đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Thực hiện Kết luận số 59-KL/TU ngày 15 tháng 10 năm 2003 của Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kỳ 41; Kết luận số 63-KL/TU ngày 13 tháng 12 năm 2003 của Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kỳ 43; Kết luận số 72-KL/TU ngày 01 tháng 8 năm 2004 Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kỳ 50;

Thực hiện Nghị quyết số 29/2004/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2004 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khoá XVI - Kỳ họp thứ 2 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 65/2003/QĐ-UB ngày 23 tháng 5 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành về quy trình thực hiện đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 66/2003/QĐ-UB ngày 23 tháng 5 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Quy định trình tự đầu tư và xây dựng thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 161/TT-KH ngày 10 tháng 8 năm 2004 về việc ban hành Quy định tạm thời chính sách khuyến khích đầu tư vào Cụm công nghiệp Long Bình An và Khu Du lịch Điều dưỡng Suối khoáng Mỹ Lâm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời chính sách khuyến khích đầu tư vào Cụm công nghiệp Long Bình An và Khu Du lịch Điều dưỡng Suối khoáng Mỹ Lâm, tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

19

Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Trưởng Ban Quản lý Cụm công nghiệp Long Bình An, Trưởng Ban Quản lý Khu Du lịch Điều dưỡng Tuổi khoáng Mỹ Lâm và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận: *ld.*

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư
 - Thường trực Tỉnh ủy
 - Thường trực HĐND tỉnh
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh
 - Như Điều 2: Thực hiện
 - Các Phó VP UBND tỉnh
 - Các CV VP UBND tỉnh
 - Lưu: VT.
- Báo cáo



[Handwritten Signature]
Châu Văn Lâm

QUY ĐỊNH TẠM THỜI
Về chính sách khuyến khích đầu tư vào
Cụm công nghiệp Long Bình An và
Khu Du lịch Điều dưỡng Suối khoáng Mỹ Lâm
(Ban hành kèm theo Quyết định số 66/2004/QĐ-UB
ngày 30 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng và đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi áp dụng: Gồm các hoạt động đầu tư mở mới theo các dự án đầu tư vào Cụm công nghiệp Long Bình An và Khu Du lịch Điều dưỡng Suối khoáng Mỹ Lâm thuộc những ngành nghề mà pháp luật không cấm.

2. Đối tượng điều chỉnh: Là các nhà đầu tư có dự án đầu tư thực hiện theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (gọi tắt là các nhà đầu tư trong nước) và theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (gọi tắt là nhà đầu tư nước ngoài).

Điều 2. Lĩnh vực khuyến khích đầu tư

Ngoài các ngành nghề được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định hiện hành của Chính phủ, tỉnh Tuyên Quang khuyến khích đầu tư vào một số ngành, lĩnh vực sau:

- a) Đầu tư phát triển công nghệ thông tin.
- b) Tập trung ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp:
 - Sản xuất thép, phôi thép; luyện ferromangan;
 - Công nghiệp chế biến: Chế biến sữa, chế biến thức ăn gia súc, chế biến lâm sản.
 - Sản xuất vật liệu xây dựng: Xi măng, bột đá trắng, gạch ốp lát cao cấp.
 - Cơ khí chế tạo.
- c) Xây dựng khu đô thị (khu dân cư, khu thương mại, khu dịch vụ công cộng).
- d) Xây dựng khu du lịch, khu điều dưỡng.

(Ngoài lĩnh vực khuyến khích đầu tư nêu tại Điều này, hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang sẽ xem xét, bổ sung ngành nghề, lĩnh vực khuyến khích đầu tư mà địa phương có nhu cầu để ưu đãi đầu tư).

Điều 3. Những nội dung không nêu trong Quy định này được thực hiện theo các chính sách, pháp luật hiện hành của Nhà nước về khuyến khích đầu tư trong nước và nước ngoài tại Việt Nam.

CHƯƠNG II

ƯU ĐÃI, KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ

VÀO CỤM CÔNG NGHIỆP LONG BÌNH AN VÀ

KHU DU LỊCH ĐIỀU DƯỠNG SUỐI KHOÁNG MỸ LÂM

Điều 4. Ưu đãi về đất

1. Giá thuê đất: Đối với các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư nêu tại Điều 2 Quy định này được áp dụng mức giá thấp nhất theo khung giá quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Các trường hợp khác thực hiện theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

2. Miễn, giảm tiền thuê đất: Miễn tiền thuê đất 15 năm và giảm 50% tiền thuê đất cho 10 năm tiếp theo trong thời gian thực hiện dự án.

Điều 5. Hạ tầng cơ sở, giải phóng mặt bằng

Ngân sách tỉnh đầu tư quy hoạch xây dựng khu tái định cư, xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng đến trục chính theo quy hoạch Cụm công nghiệp và quy hoạch Khu Du lịch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm:

- Đường giao thông,
- Đường điện,
- Hệ thống thông tin liên lạc.

Điều 6. Hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho lao động địa phương

1. Điều kiện được hỗ trợ kinh phí:

- Nhà đầu tư sử dụng lao động tại địa phương (ưu tiên những hộ trong diện thu hồi đất);
- Nhà đầu tư tổ chức đào tạo lao động có tay nghề thành thạo, bố trí làm việc trong dây chuyền sản xuất chính của dự án.

2. Mức hỗ trợ kinh phí: Nhà đầu tư sử dụng lao động đã được đào tạo, đủ điều kiện nêu tại khoản 1 Điều này được ngân sách tỉnh hỗ trợ một lần để đào tạo nghề trong nước, mức hỗ trợ tối đa 50% tổng kinh phí đào tạo và không quá 1.000.000 đồng/lao động.

CHƯƠNG III

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 7. Thực hiện các thủ tục đầu tư, quản lý hoạt động thu hút đầu tư theo cơ chế "một cửa, một đầu mối" tại Ban Quản lý Cụm công nghiệp Long Bình An và Ban Quản lý Khu Du lịch Điều dưỡng Suối khoáng Mỹ Lâm, để giải quyết nhanh nhất những thủ tục và công việc sau đây:

- Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và giao đất cho nhà đầu tư trong thời gian 60 ngày; đối với những dự án phải di chuyển từ 100 hộ trở lên, thì thời gian tối đa không quá 6 tháng sau khi ký hợp đồng thuê đất.

- Cấp phép đầu tư không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp pháp, hợp lệ.

- Hoàn thành thủ tục cho thuê đất xây dựng không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp pháp, hợp lệ.

- Thẩm định và cấp giấy phép xây dựng không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp pháp, hợp lệ.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, các ngành có liên quan tổ chức thực hiện và có trách nhiệm hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện đúng Quy định này.

Điều 9. Các dự án nếu sau sáu tháng (kể từ ngày có quyết định giao đất), nhà đầu tư chưa thực hiện đầu tư hoặc đầu tư chậm theo tiến độ đã đăng ký mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị thu hồi giấy phép đầu tư và quyết định giao đất.

Tổ chức, cá nhân nào vi phạm quy định này sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam và những quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Điều 10. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cấp, các ngành, tổ chức và cá nhân phải phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Châu Văn Lâm